TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/01/2022

giữa:

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh B.

Hiện cư trú: thôn G, xã A, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: anh Ngô Thế Tr, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Thế Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Ngô Như Q, sinh ngày 07/12/2009, anh Ngô Thế Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Ngô Thế A, sinh ngày 10/8/2013. Chị Q và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Q, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Thế Tr thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Q phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011473 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Hoàn trả chị Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B ;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh